

 **TUẦN 18**

 ***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

 **Kiến thức cần nhớ**

 **1. Luyện từ và câu**

**a. Tổng kết vốn từ về môi trường**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|   | Sinh quyển (môi trường động, thực vật) | Thủy quyển (môi trường nước) | Khí quyển (môi trường không khí) |
| Các sự vật trong môi trường | Rừng, người, hổ, gấu, khỉ, dê, bò, lợn, gà, chim chóc, cây gụ, sến, cam, xoài, sầu riêng, măng cụt, rau cải, cỏ tranh... | Sông, hồ, ao, suối, biển, đại dương, kênh, mương, khe, thác... | Mây, trời, vũ trụ, không khí, ánh sáng, khí hậu, thời tiết, gió, nắng... |
| Những hành động bảo vệ môi trường | Không đánh bắt hải sản bằng điện, chất nổ; không khai thác rừng bừa bãi; phủ xanh đồi trọc; trồng rừng ngập mặn; trồng cây gây rừng... | Tạo nguồn nước sạch, đào giếng; xây dựng nhà máy lọc nước; xử lí tốt nước thải ở các khu công nghiệp... | Thiết kế kĩ thuật hệ thống ống khói các nhà máy; xử lí rác thải thường xuyên; không sử dụng phung phí nguồn nhiên liệu. |

**b. Các lớp từ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các lớp từ | Khái niệm | Lưu ý |
| **Từ đồng nghĩa**  | Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau .  | Có thể chia TĐN thành 2 loại :- *TĐN hoàn toàn* (*đồng nghĩa tuyệt đối* ) : Là những từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau, được dùng như nhau và có thể thay thế cho nhau trong lời nói.V.D *: xe lửa = tàu hoả*  *con lợn = con heo*- *TĐN không hoàn toàn* (*đồng nghĩa tương đối , đồng nghĩa khác sắc thái* ) : Là các từ tuy cùng nghĩa nhưng vẫn khác nhau phần nào sắc thái biểu cảm ( biểu thị cảm xúc , thái độ ) hoặc cách thức hành động. Khi dùng những từ này,ta phải cân nhắc lựa chọn cho phù hợp .V.D: Biểu thị mức độ,trạng thái khác nhau : *cuồn cuộn, lăn tăn, nhấp nhô*,...( chỉ trạng thái chuyển động, vận động của sóng nước ) + *Cuồn cuộn* : hết lớp sóng này đến lớp sóng khác, dồn dập và mạnh mẽ.+ *Lăn tăn* : chỉ các gợn sóng nhỏ, đều, chen sát nhau trên bề mặt.+ *Nhấp nhô* : chỉ các đợt sóng nhỏ nhô lên cao hơn so với xung quanh. |
| **Từ trái nghĩa**  |  - Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau. | - Việc đặt các từ trái nghĩa bên cạnh nhau có tác dụng làm nổi bật những sự vật, sự việc, hoạt động, trạng thái,.... đối lập nhau.- Một từ có thể có nhiều từ trái nghĩa với nó, tuỳ theo từng lời nói hoặc câu văn khác nhau.Sự đối lập về nghĩa phải đặt trên một cơ sở chung nào đó.**VD** : Với từ “***nhạt”*** :(muối) ***nhạt*** > < ***mặn*** : cơ sở chung là “*độ mặn*”(đường ) ***nhạt*** > < ***ngọt*** : cơ sở chung là “*độ ngọt*”(tình cảm***) nhạt*** > < ***đằm thắm*** : cơ sở chung là “*mức độ tình cảm*”(màu áo) ***nhạt***  > < ***đậm*** : cơ sở chung là “*màu sắc*”. |
| **Từ đồng âm**  | - Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh ( thường là chữ viết giống nhau, đọc giống nhau ) nhưng khác hẳn nhau về nghĩa. | - Muốn hiểu được nghĩa của các từ đồng âm, cần đặt các từ đó vào lời nói hoặc câu văn cụ thể .***-*** Dùng từ đồng âm để chơi chữ : Là dựa vào hiện tượng đồng âm, tạo ra những câu nói có nhiều nghĩa, gây những bất ngờ thú vị cho người đọc, người nghe. |
| **Từ nhiều nghĩa*:***  | ***-*** Từ nhiều nghĩa là từ có 1 nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau. | - Một từ nhưng có thể gọi tên nhiều sự vật , hiện tượng, biểu thị nhiều khái niệm ( về sự vật, hiện tượng) có trong thực tế thì từ ấy gọi là từ nhiều nghĩa.**VD1** :***Xe đạp*** : chỉ loại xe người đi, có 2 bánh, dùng sức người đạp cho quay bánh. Đây là nghĩa duy nhất của từ xe đạp.Vậy từ ***xe đạp*** là từ chỉ có một nghĩa .**VD2** : Với từ ***“Ăn’’***:***Ăn cơm*** : cho vào cơ thể thức nuôi sống ( nghĩa gốc).***Ăn cưới*** : Ăn uống nhân dịp cưới.***Da ăn nắng*** :Da hấp thụ ánh nắng cho thấm vào , nhiễm vào.* ***Ăn ảnh*** : Vẻ đẹp được tôn lên trong ảnh.

***\*Nghĩa đen*** : Mỗi từ bao giờ cũng có một nghĩa chính , nghĩa gốc và còn gọi là nghĩa đen. Nghĩa đen là nghĩa trực tiếp, gần gũi, quen thuộc, dễ hiểu ; nghĩa đen không hoặc ít phụ thuộc vào văn cảnh.***\* Nghĩa bóng*** : Là nghĩa có sau ( nghĩa chuyển, nghĩa ẩn dụ), được suy ra từ nghĩa đen. Muốn hiểu nghĩa chính xác của một từ được dùng, phải tìm nghĩa trong văn cảnh. - Ngoài ra , cũng có một số từ mang tính chất trung gian giữa nghĩa đen và nghĩa bóng, đang chuyển dần từ nghĩa đen sang nghĩa bóng.**VD** : - Tôi ***đi*** sang nhà hàng xóm. ***Đi*** : (Người ) tự di chuyển từ nơi này đến nơi khác , không kể bằng cái gì. Nghĩa này của từ ***đi*** không hoàn toàn giống nghĩa đen (hoạt động của 2 bàn chân di chuyển từ nơi này đến nơi khác ). Nhưng nó vẫn có mối quan hệ với nghĩa đen ( di chuyển từ nơi này đến nơi khác ). Gặp những trường hợp này, ta cũng xếp là từ mang nghĩa bóng (nghĩa chuyển  |

 **3. Đại từ**

 **Đại từ** là từ dùng để **xưng hô** hay **thay thế** danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho **khỏi lặp lại** các từ ngữ ấy.

Ví dụ:

- Tớ nghĩ để mẹ không buồn vì cậu nữa, cậu nên chăm chỉ học hành.
=> "Tớ" và "cậu" là đại từ xưng hô.

- Cô ấy thích hoa cẩm chướng và tôi cũng thế.
=> Đại từ "thế"  thay thế cho cụm từ phía trước "thích hoa cẩm chướng" để tránh việc lặp từ trong một câu.

**3. Tập làm văn**

a. Viết thư

Một bức thư thường gồm những nội dung sau:

1. Phần đầu thư:

- Địa điểm và thời gian viết thư

- Lời thưa gửi

2. Phần chính:

- Nêu mục đích, lí do viết thư

- Thăm hỏi tình hình  của người nhận thư

- Thông báo tình hình của người viết thư

- Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư

3. Phần cuối thư:

- Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn

- Chữ kí và tên hoặc họ, tên

b. Dàn ý bài văn tả người thân đang làm việc

A. Mở bài: Giới thiệu người thân đó khi đang làm việc.

B. Thân bài: Tả người thân khi đang làm việc, tập trung vào tả hoạt động của người đó.

C. Kết bài: Tình cảm của em đối với người đó.

**BÀI TẬP CƠ BẢN**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Lòng nhân ái thật sự**

        Một cơn bão vừa tàn phá thị trấn nhỏ ở gần thành phố của chúng tôi làm nhiều gia đình phải sống trong cảnh khốn khó. Tất cả các tờ báo địa phương đều đăng hình ảnh và những câu chuyện thương tâm về một số gia đình mất mát nhiều nhất. Có một bức ảnh làm tôi xúc động. Một phụ nữ trẻ đứng trước ngôi nhà đổ nát của mình, gương mặt hằn sâu nỗi đau đớn. Đứng cạnh bà là một cậu bé chừng 7 hay 8 tuổi, mắt nhìn xuống. Đứa con gái nhỏ bám chặt quần mẹ, nhìn chằm chặp vào máy ảnh, mắt mở to vẻ bối rối và sợ hãi. Bài báo đi kèm kêu gọi mọi người giúp đỡ những người trong gia đình đó. Tôi nhận thấy đây sẽ là một cơ hội tốt để dạy các con mình giúp đỡ những người kém may mắn hơn.

 Tôi đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con tôi xem, giải thích nỗi khổ của họ cho hai đứa con trai sinh đôi 7 tuổi và đứa con gái 3 tuổi. Tôi bảo chúng : “Chúng ta có quá nhiều trong khi những người này bây giờ không còn gì cả. Chúng ta hãy chia sẻ với họ những gì mình có.”. Tôi và hai con trai chất vào thùng cứu trợ nào đồ hộp và xà bông, mì gói,… Tôi cũng khuyến khích chúng chọn ra một số đồ chơi mà chúng không chơi nữa. Đứng nhìn hai anh sắp xếp mọi thứ, con gái tôi có vẻ nghĩ ngợi. Tôi nói với con : “Mẹ sẽ giúp con tìm một thứ gì đó cho em bé trong ảnh.”.

 Trong lúc hai anh mình đặt những món đồ chơi cũ chúng đã chọn vào thùng, con gái tôi đi vào, tay ôm chặt con búp bê cũ kĩ nhạt màu, tóc rối bù, nhưng là món đồ chơi nó yêu thích nhất. Nó ôm hôn con búp bê lần chót trước khi bỏ vào thùng. Tôi nói : “Con không cần phải cho nó, con thương nó lắm mà.”.

 Con gái tôi gật đầu nghiêm trang : “Nó đem lại niềm vui cho con mẹ ạ, có lẽ nó cũng sẽ đem lại niềm vui cho bạn kia.”

 Tôi nhìn sững con, chợt nhận ra rằng bất cứ ai cũng có thể đem cho những thứ mình bỏ đi, nhưng lòng nhân ái thật sự là đem cho những gì mình yêu quý nhất.

( Theo Báo điện tử – hoathuytinh.com )

**1. Điều gì đã khiến các gia đình ở thị trấn nhỏ trong câu chuyện lâm vào cảnh khốn khó?**

A. Họ bị kẻ xấu lợi dụng

B. Cơn bão vừa tàn phá thị trấn

C. Thị trấn của họ vừa trải qua một đợt hạn hán kéo dài.

D. Nguồn nước nơi đây bị ô nhiễm nặng nề.

**2. Điều gì đã khiến người mẹ trong câu chuyện cảm thấy xúc động ?**

A. Bà thấy bức ảnh trên báo đăng hình một gia đình bị bão tàn phá rất thương tâm

B. Bà mẹ gặp một gia đình và được nghe họ kể về hoàn cảnh của họ.

C. Bài báo kêu gọi mọi người giúp đỡ những người trong gia đình bị gặp nạn

D. Bà chứng kiến hình ảnh những người dân của thị trấn sống đói, khát.

**3. Người mẹ muốn dạy các con mình điều gì ?**

A. Biết cho đi những thứ mà mình không cần dùng nữa trong cuộc sống

B. Biết nhận ra mình là người may mắn hơn những người khác

C. Biết chia sẻ với những con người đã gặp hoàn cảnh không may mắn.

D. Biết hạnh phúc vì những gì mình đang có.

**4. Để dạy các con bài học về sự cảm thông, bà mẹ đã làm gì?**

|  |
| --- |
| A. Đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con xem, hỏi các con xem chúng có suy nghĩ gì khi xem bức anh. |
| B. Đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con xem, hứa sẽ đưa các con đến gặp những người trong bức ảnh để các con hiểu nỗi khổ của họ. |
| C. Đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con xem, giải thích nỗi khổ của họ, giúp các con tìm những đồ để giúp đỡ họ. |
| D. Đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con xem, hỏi các con xem mình nên làm gì để giúp đỡ họ. |

**5. Cô bé 3 tuổi đã gửi bạn gái trong bức ảnh cái gì ?**

A. Rất nhiều đồ hộp, xà bông, mì gói và đồ chơi cũ

B. Con búp bê mà mẹ mới mua cho bé

C. Con búp bê cũ là đồ chơi bé không thích chơi nữa

D. Con búp bê cũ nhưng là đồ chơi bé yêu thích nhất

**6. Khi nghe mẹ nói: “Con không cần phải cho nó, con thương nó lắm mà.”, cô bé 3 tuổi đã nói điều gì?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**7. Câu nói của cô con gái 3 tuổi làm người mẹ sững người và nhận ra điều gì ?**

A. Đem cho tất cả những gì mình có mới là lòng nhân ái thực sự

B. Đem cho những thứ mình yêu quý nhất mới là lòng nhân ái thực sự

C. Đem cho bất cứ cái gì của mình cũng thể hiện lòng nhân ái

D. Đem cho những thứ mình không cần nữa là thể hiện lòng nhân ái.

**8. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**Bài 1.** **Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng**

|  |
| --- |
| **1.1. Từ “kén” trong câu: “Tính cô ấy kén lắm*.*” thuộc từ loại nào?** |
| A. Động từ | **B.** | Tính từ | **C.** | Danh từ | **D.** | Đại từ |
| **1.2. Câu nào là câu khiến?** |
| A. Mẹ về đi, mẹ ! | **B.** | A, mẹ về! | **C.** | Mẹ về rồi. | **D.** | Mẹ đã về chưa? |
| **1.3. Từ “đánh” trong câu nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc ?** |
| A. Các bạn không nên đánh nhau. B. Bác nông dân đánh trâu ra đồng.  |
| C. Sáng nào, bố cũng đánh thức em dậy tập thể dục.  |
| D. Khi nào cô ấy sang, mẹ phải đánh tiếng để con biết nhé! |
| **1.4. Nhóm từ nào dưới đây không phải là từ ghép ?** |
| A. máu mủ, mềm mỏng, máy may, mơ mộng. | **B.** | lạnh lẽo, chầm chậm, thung lũng, vùng vẫy. |
| C. bập bùng, thoang thoảng, lập lòe, lung linh. | **D.** | mây mưa, râm ran, lanh lảnh, chầm chậm. |

**1.5.  Dòng nào dưới đây gồm 3 từ đồng nghĩa với từ nhân nghĩa ?**

A. nhân đức, nhân hậu, thiện chí B. nhân đức, nhân từ, lương thiện

C. nhân đức, nhân hậu, nhân từ D. nhân hậu, nhân từ, chăm chỉ

**1.6.**Dòng nào dưới đây gồm 3 từ trái nghĩa với từ nhân nghĩa ?

A. độc ác, hung bạo, bất lương B. hung bạo, ác nghiệt, bất tử

C. ác nghiệt, hung tàn, dữ dội D. bất tử, hung bạo, dữ dội

**1.7.**Dòng nào dưới đây có từ đồng âm ?

A. bàn bạc / bàn cãi B. bàn chân/ bàn tay C. bàn tay / bàn học D. bàn chân / bàn công việc

**1.8.**Dòng nào dưới đây ghi đúng các đại từ xưng hô trong 2 câu “Ta băn khoăn tìm cách cứu dân khỏi cảnh hạn hán. Con có thể cùng thầy bàn mưu cứu trăm họ được không ?” ?

A. ta, dân, thầy              B. con, thầy                   C. ta, con, thầy D. ta, con, họ

**1.9.**Câu “Tất cả các tờ báo địa phương đều đăng hình ảnh và những câu chuyện thương tâm về một số gia đình mất mát nhiều nhất.” thuộc kiểu câu nào em đã học?

A.  Ai- ở đâu?             B. Ai thế nào ?                        C. Ai là gì ? D.Ai làm gì ?

**l.10**. Bộ phận chủ ngữ trong câu “Nó ôm hôn con búp bê lần chót trước khi bỏ vào thùng.” Là ?

A. Nó B. Nó ôm hôn C. Nó ôm hôn con búp bê lần chót D. trước khi bỏ vào thùng

**Bài 2:** Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:

***cho***:……………………………………………………………………………….

***chết***: ……………………………………………………………………………

***bố*** :………………………………………………………………………………..

**Bài 3\*:** Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa (in đậm) trong các tập hợp từ sau :

1. “… những khuôn mặt ***trắng bệch***, những bước chân nặng như đeo đá.”
2. Bông hoa huệ ***trắng muốt***.
3. Đàn cò ***trắng phau***.
4. Hoa ban nở ***trắng xóa*** núi rừng.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 4**: a) Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: nhỏ bé, sáng sủa, vui vẻ, cao sang, cẩn thận, đoàn kết.

b) Đặt câu với một trong các cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được (Hai từ trái nghĩa cùng xuất hiện trong một câu)

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 5\*:** Tìm từ trái nghĩa trong khổ thơ dưới đây. Phân tích tác dụng cặp từ trái nghĩa tìm được.

Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ

Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi

Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng.

 Nguyễn Khoa Điềm

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 6:** Phát hiện từ đồng âm và giải nghĩa các từ đồng âm trong các câu sau:

1. Năm nay, em học lớp năm.
2. Thấy bông hoa đẹp, nó vui mừng hoa chân múa tay rối rít.
3. Cái giá sách này giá bao nhiêu tiền?
4. Xe đang chở hàng tấn đường trên đường quốc lộ.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 7\*:**  Tìm và xác định nghĩa của những từ có cùng âm là: ***chín, dạ, cao, xe***. Đặt câu với mỗi từ đồng âm ứng với mỗi nghĩa đó.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 8:** Hãy giải câu đố sau và xét từ quả được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?

Quả gì không mọc từ cây

Lại cho cây mọc đó đây ngàn trùng

Không thơm nhưng biết quay vòng

Không ăn nhưng khắp bốn phương sống nhờ?

(Là quả gì ?)

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Bài 9:** a. Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ ***lá*** trong các câu sau:

* **Lá** cờ tung bay trước gió.
* Mỗi con người có hai **lá** phổi.
* Về mùa thu, cây rụng **lá.**
* Ông viết một **lá** đơn dài để đề nghị giải quyết.

b. Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ ***quả*** trong các câu sau:

* **Quả** dừa – đàn lợn con nằm trên cao.
* **Quả** cau nho nhỏ.
* Trăng tròn như **quả** bóng.
* **Quả** đất là ngôi nhà chung của chúng ta.
* **Quả** hồng như thể **quả** tim giữa đời.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 10** \* Với mỗi nghĩa dưới đây của từ chạy, hãy đặt câu:

1. Dời chỗ bằng chân với tốc độ cao. (VD : cự li ***chạy*** 100 m)
2. Tìm kiếm. (VD: ***chạy*** tiền)
3. Trốn tránh. (VD: ***chạy*** giặc)
4. Vận hành, hoạt động. (VD: máy ***chạy***)
5. Vận chuyển. (VD: ***chạy*** thóc vào kho)

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 11.** Phân biệt nghĩa các từ in nghiêng, cho biết những từ nào là từ đồng âm, những từ nào là từ nhiều nghĩa bằng cách đánh dấu + vào cột tương ứng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Từ bạc là từ đồng âm | Từ bạc là từ nhiều nghĩa |
| (1) Cái nhẫn bằng *bạc*. |  |  |
| (2) Đồng *bạc* trắng hoa xòe. |  |  |
| (3) Cờ *bạc* là bác thằng bần. |  |  |
| (4) Đừng xanh như lá, *bạc* như vôi. |  |  |
| (5) Cái quạt máy này phải thay *bạc*. |  |  |

 **Bài 12:** Tìm đại từ trong đoạn văn sau và xác định các đại từ đó thay thế cho từ ngữ nào.

 Năm nhuận ấy tôi lên tám. Đúng vào ngày sinh của tôi thì bố tôi mất việc ở nhà máy nước đá. Chuyện bố tôi mất việc cũng đơn giản thôi. Nó bắt nguồn từ người thợ quét vôi bị thằng xếp Tây ở nhà máy mắng bằng tiếng Việt ngay bên cạnh cái bàn nguội của bố tôi, vì mấy giọt vôi bắn vào đôi giày của hắn.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 13**:Tìm các đại từ xưng hô và nhận xét thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ trong đoạn thơ sau:

Má hét lớn: “Tụi bay đồ chó!

Cướp nước tao, cắt cổ dân tao!

Tao già không sức cầm dao

Giết bay đã có con tao trăm vùng! ”

|  |
| --- |
|   |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 14:Các từ được gạch dưới trong đoạn văn sau thuộc từ loại gì?**

 (danh từ, động từ, tính từ, đại từ, quan hệ từ)

Thời gian trôi đi nhanh quá. Tôi đã trưởng thành, đã là một thanh niên, đã có công ăn việc làm, đã có xe máy, đã phóng vù vù qua khắp phố phường, thì tôi vẫn cứ nhớ mãi những kỉ niệm thời ấu thơ. Tôi cứ nhớ mãi về bà, về sự thương yêu của bà, và lòng tôi cứ bùi ngùi thương nhớ…

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh từ** | **Động từ** | **Tính từ** | **Đại từ** | **Quan hệ từ** |
| ..................................................................................................................................... | ..................................................................................................................................... | ..................................................................................................................................... | ..................................................................................................................................... | ..................................................................................................................................... |

**Bài 15:**

Xác định các bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu sau:

a)Nhờ có bạn bè giúp dỡ, bạn Hoà đã có nhiều tiến bổtong học tập và tu dưỡng bản thân.

b)Đêm âý, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi luộc bánh chưng, trò chuyện đến sáng.

c)Vào một đêm cuối xuân 1947, khoảng hai giờ sáng, trên đường đi công tác, Bác Hồ đến nghỉ chân ở một nhà bên đường.

d) Cái hình ảnh trong tôi về cô, đến bây giờ ,vẫn còn rõ nét.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 16\*:** Chữa lại câu sai dưới đây bằng hai cách( chỉ được thay đổi nhiều nhất hai từ ở mỗi câu)

1. Vì sóng to nên thuyền không bị đắm.
2. Tuy Minh đau chân nhưng bạn phải nghỉ học.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**III. TẬP LÀM VĂN**

Bài 1 Lập dàn ý cho bài văn tả người thân đang làm việc

Bài 2: Dựa vào dàn ý đã lập, viết bài văn tả người thân đang làm việc

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**IV. CHÍNH TẢ.**

**Bài 1:** Hãy điền chữ thích hợp vào các ô trống sau:

nghỉ …..ơi; suy ….ĩ; …..oằn ngoèo; …..iêng ngả; ……iên cứu; ……iện ngập; ….ênh rạch; …..ính trọng; ….ánh xiếc; …..ông kênh; cấu …..ết; ….ẽo kẹt.

**Bài 2: Nghe thầy cô giáo hoặc người thân đọc và viết lại đoạn văn sau:**

CHỢ TASKEN

Chúng tôi ra thăm cảnh chợ. Người qua lại trộn lẫn màu sắc. Đàn ông mặc áo sơ mi đính những nẹp thêu dọc hai ống tay, đầu chụp gọn trong chiếc mũ vải vuông nhỏ. Phụ nữ xúng xính trong chiếc áo dài rộng bằng vải lụa. Trên áo, những đường vân xanh, đỏ, tím, vàng chảy dọc, óng ả chờn vờn như sóng nước hồ. Nước da của họ ngăm bánh mật. Lông mày nhỏ uốn cung. Khuôn mặt bầu bầu chữa cho bớt nhô đôi gò má cao. Tóc đen như mun tết thành hai bím thóng dài mãi xuống quá thắt lưng khẽ ve vẩy theo nhịp bước.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**V. CẢM THỤ VĂN HỌC**

Trong bài thơ “Dừa ơi”, nhà thơ Lê Anh Xuân có viết:

Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút,

Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng,

Rễ dừa bám sâu vào lòng đất,

Như dân làng bám chặt quê hương.

Em hãy cho biết: hình ảnh cây dừa trong đoạn thơ trên nói lên những đIều gì đẹp đẽ của người dân mièn Nam trong kháng chiến chống Mĩ?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**ĐÁP ÁN**

**BÀI TẬP CƠ BẢN**

**I. ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **7** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **C** | **C** | **D** | **B** |

**6. Khi nghe mẹ nói: “Con không cần phải cho nó, con thương nó lắm mà.”, cô bé 3 tuổi đã nói** con búp bê đem lại niềm vui cho cô bé, có lẽ nó cũng sẽ đem lại niềm vui cho bạn kia.

**8. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân?**

Đáp án tham khảo: - Ta cần biết chia sẻ, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Giúp đỡ không phải là đem cho đi những đồ ta không dùng nữa. Lòng nhân ái thật sự là đem cho những gì mình yêu quý nhất.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

**Bài 1.** **Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **a** | **b** | **c** | **d** | **e** | **g** | **h** | **i** | **k** | **l** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **A** | **C** | **C** | **A** | **D** | **C** | **D** | **A** |

**Bài 2:** Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:

***cho***: biếu, tặng.

***chết***: hi sinh, mất, từ trần, qua đời

***bố***: ba, cha, thầy

**Bài 3\*:** Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa (in đậm) trong các tập hợp từ sau :

 a) **Trắng bệch:**trắng nhợt, trắng bị phai màu

b) **Trắng muốt:** trắng mịn màng ( trông đẹp )

c) **Trắng ngần:** trắng và bóng, vẻ tinh khiết, sạch sẽ

d) **Trắng phau:** trắng hoàn toàn, không có vết nào của màu khác

e) **Trắng xóa:** trắng đều trên một diện tích rất rộng

**Bài 4**: a) Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ** | **Từ trái nghĩa**  |
| nhỏ bé | **to lớn, vĩ đại** |
| sáng sủa | **tối tăm** |
| vui vẻ | **buồn bã** |
| cao sang | **thấp hèn** |
| cẩn thận | **cẩu thả** |
| đoàn kết. | **chia rẽ** |

b) Đặt câu với cặp từ trái nghĩa (Hai từ trái nghĩa cùng xuất hiện trong một câu)

**Kết thúc trò chơi, bạn nào cũng vui vẻ, người thắng cũng như kẻ thua cuộc, chẳng ai buồn bã hết.**

**Bài 5\*:** Cặp từ trái nghĩa: to / nhỏ.Cặp từ trái nghĩa này tạo nên ấn tượng về sự đối lập giữa lưng núi to và lưng mẹ nhỏ. Lưng mẹ nhỏ nhưng vẫn là cái nôi êm đềm cho con ngủ. Lưng mẹ không to như lưng núi, nhưng tình thương yêu mẹ dành cho con thì không gì sánh nổi… Cặp từ trái nghĩa to / nhỏ đã góp phần diễn tả nội dung nói trên.

**Bài 6:** Phát hiện từ đồng âm và giải nghĩa các từ đồng âm trong các câu sau:

Năm nay, em học lớp năm.

Năm 1: khoảng thời gian từ đầu tháng một đến cuối tháng mười hai

Năm 2:số (ghi bằng 5) liền sau số bốn trong dãy số tự nhiên

Thấy bông hoa đẹp, nó vui mừng hoa chân múa tay rối rít.

Hoa 1: Cơ quan sinh sản hữu tính của cây hạt kín, thường có màu sắc và hương thơm

Hoa 2: Dùng cử chỉ của cả tay và chân kèm theo trong khi nói, thường là với vẻ đắc ý, ba hoa.

Cái giá sách này giá bao nhiêu tiền?

Giá 1: đồ dùng để treo, gác hay đỡ vật gì

Giá2: biểu hiện giá trị bằng tiền

Xe đang chở hàng tấn đường trên đường quốc lộ.

Đường 1: chất kết tinh có vị ngọt, được chế từ mía hoặc củ cải đường

Đường 2: Lối đi nhất định được tạo ra để nối liền hai địa điểm, hai nơi

**Bài 7:**  Tìm và xác định nghĩa của những từ có cùng âm là: ***chín, dạ, cao, xe***. Đặt câu với mỗi từ đồng âm ứng với mỗi nghĩa đó.

Chín:

- Số (ghi bằng 9) liền sau số tám trong dãy số tự nhiên

 Tổ em có chín thành viên.

- (Thức ăn) được nấu nướng kĩ đến mức ăn được

Thức ăn đã chín rồi, chúng ta ngồi vào bàn ăn thôi.

Dạ:

- Hàng dệt dày bằng lông cừu, có thể pha thêm loại sợi khác, trên mặt có một lớp tuyết mịn

 Chiếc áo này được may từ dạ.

- Tiếng dùng để đáp lại lời gọi hoặc để mở đầu câu nói một cách lễ phép

 Dạ thưa bác, năm nay cháu học lớp 8 ạ.

Cao:

- Thuốc đông y chế bằng các dược liệu lấy từ một số động vật hay thực vật, chiết bằng rượu hoặc nước rồi cô lại ở một thể thích hợp

 Anh ấy bôi cao cho đỡ đau bụng.

- Có khoảng cách xa với mặt đất lớn hơn mức bình thường hoặc lớn hơn so với những vật khác

 Năm nay, trông cậu ta cao hẳn lên.

Xe:

- Phương tiện đi lại hoặc vận tải trên bộ, có bánh lăn

 Hương đi học bằng xe đưa đón của nhà trường.

- Làm cho các sợi nhỏ xoắn chặt với nhau thành sợi lớn

 Bà đang ngồi xe chỉ.

**Bài 8:** Hãy giải câu đố sau và xét từ quả được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?

Quả đất. Từ quả được dùng với nghĩa chuyển.

**Bài 9:** a. Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ ***lá*** trong các câu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần | Nghĩa gốc | Nghĩa chuyển |
| a | - Về mùa thu, cây rụng **lá.** | **- Lá** cờ tung bay trước gió.,- Mỗi con người có hai**lá** phổi- Ông viết một **lá** đơn dài để đề nghị giải quyết. |
| b | **- Quả** dừa – đàn lợn con nằm trên cao.**- Quả** cau nho nhỏ.- **Quả** hồng như thể **quả** tim giữa đời. | * Trăng tròn như **quả** bóng.
* **Quả** đất là ngôi nhà chung của chúng ta.
 |

**Bài 10** \* Với mỗi nghĩa dưới đây của từ chạy, hãy đặt câu:

Dời chỗ bằng chân với tốc độ cao: Cậu ta chạy nhanh nhất lớp tôi.

Tìm kiếm: Anh ta đang lo chạy việc.

Trốn tránh: Nhìn bức ảnh những người dân khốn đốn trong cảnh chạy giặc, lòng tôi dâng lên một nỗi xót xa khó tả.

Vận hành, hoạt động: Máy chạy ổn rùi, chúng ta có thể yên tâm sản xuất.

Vận chuyển: Các bác nông dân đang khẩn trương chạy thóc vào kho

**Bài 11.** Phân biệt nghĩa các từ in nghiêng, cho biết những từ nào là từ đồng âm, những từ nào là từ nhiều nghĩa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Từ bạc là từ đồng âm | Từ bạc là từ nhiều nghĩa |
| (1) Cái nhẫn bằng *bạc*. |  | + |
| (2) Đồng *bạc* trắng hoa xòe. |  | + |
| (3) Cờ *bạc* là bác thằng bần. |  | + |
| (4) Đừng xanh như lá, *bạc* như vôi. | + |  |
| (5) Cái quạt máy này phải thay *bạc*. |  | + |

**Bài 12: a**Tìm đại từ trong đoạn văn sau và xác định các đại từ đó thay thế cho từ ngữ nào.

 Năm nhuận ấy tôi lên tám. Đúng vào ngày sinh của tôi thì bố tôi mất việc ở nhà máy nước đá. Chuyện bố tôi mất việc cũng đơn giản thôi. Nó bắt nguồn từ người thợ quét vôi bị thằng xếp Tây ở nhà máy mắng bằng tiếng Việt ngay bên cạnh cái bàn nguội của bố tôi, vì mấy giọt vôi bắn vào đôi giày của hắn.

Đại từ hắn thay cho từ thằng xếp Tây.

**Bài 13**:Tìm các đại từ xưng hô và nhận xét thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ trong đoạn thơ sau:

Má hét lớn: “Tụi bay đồ chó!

Cướp nước tao, cắt cổ dân tao!

Tao già không sức cầm dao

Giết bay đã có con tao trăm vùng! ”

Các đại từ xưng hô đã thể hiện thái độ khinh bỉ, căm ghét của nhân vật đối với đối tượng được nói đến.

**Bài 14:a) Các từ được gạch dưới trong đoạn văn sau thuộc từ loại gì?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh từ** | **Động từ** | **Tính từ** | **Đại từ** | **Quan hệ từ** |
| Thời gian thanh niênxe máyphố phườngkỉ niệm thời ấu thơbàsự thương yêu lòng | trôi đi phóng nhớthương nhớ… | nhanhtrưởng thànhvù vù  | Tôi  | quathìvềcủa và  |

**Bài 15:**Xác định các bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Trạng ngữ | Chủ ngữ | Vị ngữ |
| a | Nhờ có bạn bè giúp đỡ,  | bạn Hoà  | đã có nhiều tiến bổtong học tập và tu dưỡng bản thân. |
| b | Đêm âý, bên bếp lửa hồng | cả nhà | ngồi luộc bánh chưng, trò chuyện đến sáng. |
| c | Vào một đêm cuối xuân 1947, khoảng hai giờ sáng, trên đường đi công tác,  | Bác Hồ  | đến nghỉ chân ở một nhà bên đường. |
| d | đến bây giờ  | Cái hình ảnh trong tôi về cô  | vẫn còn rõ nét. |

**Bài 16:** Chữa lại câu sai dưới đây bằng hai cách( chỉ được thay đổi nhiều nhất hai từ ở mỗi câu)

a) Vì sóng to nên thuyền không bị đắm.

Cách 1: Dù sóng to nhưng thuyền không bị đắm.

Cách 2: Vì sóng to nên thuyền bị đắm.

b) Tuy Minh đau chân nhưng bạn phải nghỉ học.

Tuy Minh đau chân nhưng bạn không nghỉ học.

Vì Minh đau chân nên bạn phải nghỉ học.

**III. TẬP LÀM VĂN**

Bài 1 Lập dàn ý cho bài văn tả người thân đang làm việc

a) Mở bài:

Hôm nay cũng như bao ngày chủ nhật khác , gia đình em lại được thưởng thức tài nấu bếp của mẹ. Một bữa ăn thật ngon sắp bắt đầu. Để chuẩn bị bữa tối nhanh hơn, em cũng giúp mẹ vài việc lặt vặt.

b) Thân bài

\* Tả ngoại hình

- Mẹ đã bốn mươi tuổi, nhưng trông mẹ còn trẻ lắm.

- Mẹ không cao lắm nhưng lại rất hợp với dáng người cân đối của mẹ.

- Ở nhà, mẹ mặc những bộ đồ thun thoải mái để dễ làm việc nhà.

\* Tả hoạt động

- Sau khi đi chợ về, trên vầng trán mẹ đã lấm tấm những giọt mồ hôi.

- Tuy khá mệt nhưng mẹ vẫn tươi cười

- Mẹ xách giỏ vào nhà, chia thức ăn vào từng rổ.

- Mẹ nhờ em vo gạo thật kỹ rồi đặt vào nồi cắm điện.

- Trong khi đó, mẹ cắt từng lát thịt, ngâm vào bát nước muối.

- Sau đó mẹ nhặt rau.

- Vừa nhặt, mẹ vừa hướng dẫn em thật tỉ mỉ cách làm.

- Bây giờ, cơm cũng đã chín, mẹ dùng muôi đảo đều rồi bật lại công tắc

- Mẹ bắc bếp lên chiên thịt, xào rau, nấu canh.

- Mẹ rán thịt bên bếp này, khi miếng thịt đã vàng ươm, mẹ lật miếng thịt, rồi nhanh tay đảo đều rau bên bếp bên kia.

- Thoáng cái, bữa tối cũng đã xong. Hương thơm lan tỏa khắp căn phòng.

- Em phụ mẹ lấy bát, đũa ra bàn.

- Ai cũng khen thức ăn ngon không chê vào đâu được.

c) Kết bài:

Tấm lòng yêu thương chồng con của mẹ thật bao la, bây giờ em mới hiểu phần nào tấm lòng bao la ấy.

Bài 2: Dựa vào dàn ý đã lập, viết bài văn tả người thân đang làm việc

Cứ đến ngày chủ nhật, cả nhà em lại quây quần bên nhau cùng nấu một bữa cơm cuối tuần. Và để làm nên được những bữa cơm ấm áp, tràn đầy tình yêu thương ấy, mẹ - người nội trợ chính trong gia đình- đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Nhờ mẹ, những nguyên liệu vốn đơn sơ giản dị bống chốc như được hóa phép biến thành những món ăn ngon tuyệt vời. Hôm nay cũng như bao ngày chủ nhật khác , gia đình em lại được thưởng thức tài nấu bếp của mẹ. Một bữa ăn thật ngon sắp bắt đầu. Để chuẩn bị bữa tối nhanh hơn, em cũng giúp mẹ vài việc lặt vặt.

Mẹ em năm nay đã bốn mươi tuổi, nhưng trông mẹ còn trẻ lắm. Mẹ không cao lắm nhưng lại rất hợp với dáng người cân đối của mẹ. Ở nhà, mẹ mặc những bộ đồ thun thoải mái để dễ làm việc nhà. Bố bảo mẹ lúc nào cũng giản dị như thế, nhưng trong mắt bố, mẹ luôn đẹp nhất. Hôm nay, sau khi đi chợ về, trên vầng trán mẹ đã lấm tấm những giọt mồ hôi. Tuy khá mệt nhưng mẹ vẫn tươi cười với chúng em bằng đôi môi đỏ hồng ấm áp. Mẹ xách giỏ vào nhà, chia thức ăn vào từng rổ. Mẹ nhờ em vo gạo thật kỹ rồi đặt vào nồi cắm điện. Trong khi đó, mẹ cẩn thận cắt từng lát thịt, ngâm vào bát nước muối. Sau đó mẹ nhặt rau. Từng cọng rau được bàn tay gầy gầy, xương xương của mẹ lặt một cách nhanh, khéo. Vừa nhặt, mẹ vừa hướng dẫn em thật tỉ mỉ cách làm. Mẹ bảo: “ Con gái lớn rồi, phải biết làm việc nhà, sau này lấy chồng còn biết lo cho con cái nữa”. Em cười nũng nịu: “ Con ở mãi với mẹ thôi.”

Bây giờ, cơm cũng đã chín, mẹ dùng muôi đảo đều rồi bật lại công tắc, mẹ bảo làm như vậy cơm mới chín đều, dễ ăn. Khuôn mặt của mẹ lúc này đỏ bừng vì nóng. Tuy vậy, nó vẫn xuất hiện nụ cười thật tươi. Mẹ bắc bếp lên chiên thịt, xào rau, nấu canh. Mẹ thật đúng là một người phụ nữ đảm đang. Nấu bao nhiêu món nhưng món nào mẹ làm cũng thật nhanh gọn, tháo vát. Mẹ rán thịt bên bếp này, khi miếng thịt đã vàng ươm, mẹ lật miếng thịt, rồi nhanh tay đảo đều rau bên bếp bên kia. Khi rau đã gần chín, mẹ lại rưới thêm một chút dầu hào để màu rau thêm xanh, đẹp. Thoáng cái, bữa tối cũng đã xong. Hương thơm lan tỏa khắp căn phòng. Em phụ mẹ lấy bát, đũa ra bàn. Một bữa ăn tối ngon miệng bắt đầu. Cả nhà quây quần bên nhau thật ấm cúng. Ai cũng khen thức ăn ngon không chê vào đâu được. Lúc này, em chợt nhìn thấy một nụ cười hạnh phúc trên khuôn mặt lấm tấm mồ hôi của mẹ, một nụ cười mới đẹp làm sao.

Tấm lòng yêu thương chồng con của mẹ thật bao la, bây giờ em mới hiểu phần nào tấm lòng bao la ấy. Em sẽ cố gắng học giỏi, vâng lời thầy cô, ba mẹ để đền đáp công ơn nuôi dưỡng của mẹ. Ôi! Người mẹ hiền yêu dấu của em.

**IV. CHÍNH TẢ.**

**Bài 1:** Hãy điền chữ thích hợp vào các ô trống sau:

nghỉ *ng*ơi; suy *ngh*ĩ; *ng*oằn ngoèo; *ngh*iêng ngả; *ngh*iên cứu; *ngh*iện ngập; *k*ênh rạch; *k*ính trọng; *g*ánh xiếc; *c*ông kênh; cấu *k*ết; *k*ẽo kẹt.

**V. CẢM THỤ VĂN HỌC**

**.** Qua bài thơ, ta thấy được những điều đẹp đẽ về người dân Miền Nam trong kháng chiến chống Mĩ (qua hình ảnh cây dừa trong bài thơ):

- Câu ***Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút*** có ý ca ngợi phẩm chất kiên cường, anh dũng, hiên ngang, tự hào trong chiến đấu.

- Câu ***Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng*** ý nói phẩm chất vô cùng trong sáng, thuỷ chung, dịu dàng, đẹp đẽ trong cuộc sống.

- Các câu: ***Rễ dừa bám sâu vào lòng đất/ Như******dân làng bám chặt qu****ê* ***hương***ý nói phẩm chất kiên cường bám trụ, gắn bó chặt chẽ với mảnh đất quê hương miền Nam.